

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/14 /SNN-CNTY

Đồng Nai, ngày 28 tháng 4 năm 2020

V/v đăng tải dự thảo Nghị quyết lên cổng
thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý
kiến của các tổ chức, cá nhân.

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 741/UBND-THNC ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung liên quan đến lập danh mục văn bản quy định chi tiết những nội dung được giao tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y dự thảo Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đồng thời đã gửi lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến góp ý.

Để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét, đăng tải dự thảo Nghị quyết nêu trên lên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Văn phòng UBND tỉnh quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Hồ sơ gửi kèm:

- Văn bản số 741/UBND-THNC ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung liên quan đến lập danh mục văn bản quy định chi tiết những nội dung được giao tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua;

- Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng: TCCB, KHTC Sở;
- Lưu: VT, CCCNTY.

01

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Thành Vinh

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO LẦN 2

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời
cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Theo Nghị quyết số/2020/NQ-HĐND ngày.....thángnăm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai quy định, trước ngày **01/01/2025** các cơ sở chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

Đảm bảo thực thi Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Luật Chăn nuôi quy định trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành, triển khai thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp về phát triển chăn nuôi, nhất là trang trại chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, chăn nuôi theo chuỗi liên kết, ứng dụng các khoa học công nghệ vào trong sản xuất và đã đạt được những kết quả rõ rệt cả về hiệu quả sản xuất, quy mô và chất lượng sản phẩm. Chăn nuôi Đồng Nai phát triển mạnh với hai loại vật nuôi chủ lực là heo và gà; hiện nay tổng đàn heo khoảng 2,1 triệu con, tổng đàn gà khoảng 23,7 triệu con; chăn nuôi chuyển dịch theo hướng nhỏ lẻ sang trang trại tập trung; năm 2015 chăn nuôi trang trại chiếm khoảng 69% đối với heo, 89% đối với gà, đến đầu năm 2020 chăn nuôi trang trại chiếm khoảng 90% đối với heo, 91% đối với gà. Sản lượng thịt heo, gia cầm tăng qua các năm, bình quân giai đoạn 2015-2019, sản lượng thịt heo tăng 6.988 tấn/ năm, thịt gà 9.859 tấn/ năm.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh còn 11.770 cơ sở chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi nông hộ nằm trong khu vực các phường, thị trấn, khu dân cư (*chiếm 15,57% tổng số cơ sở chăn nuôi của cả tỉnh*); chăn nuôi nông hộ, nhất là các hộ chăn nuôi trong khu vực nội thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư hiệu quả kinh tế không cao, làm mất mỹ quan đô thị, có nhiều mối nguy mất vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường chăn nuôi ngày càng có nguy cơ ô nhiễm, thường xảy ra dịch bệnh do công tác phòng, chống dịch bệnh ít được người chăn nuôi quan tâm, trong đó có các bệnh (*Cúm gia cầm H5N1, Cúm heo, Xoắn khuẩn, Lao, giun sán,...*) truyền lây từ động vật qua người và từ người sang động vật làm ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của cộng đồng dân cư, do đó phải ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Hiện nay chi phí xây dựng chuồng hờ đối với heo thịt khoảng 1,5 triệu đồng/m², gà thịt khoảng 550.000 đồng/m² (không tính trang thiết bị, mua hoặc thuê đất); 1 m² nuôi được 11,6 con gà, mỗi con heo thịt cần 1,2 m². Như vậy, chi phí xây dựng chuồng trại đối với các quy mô chăn nuôi như sau:

- Chi phí xây dựng chuồng trại quy mô nhỏ (*từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi*): hết khoảng 90 triệu đến 270 triệu đồng đối với trại heo (*tương đương từ 50 đến dưới 150 con heo thịt*); hết khoảng 95 triệu đồng đến dưới 285 triệu đồng đối với trại gà (*tương đương 2.000 đến dưới 6.000 con gà thịt*).

- Chi phí xây dựng chuồng trại quy mô vừa (*từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi*): hết khoảng 270 triệu đến 2.700 triệu đồng đối với trại heo (*tương đương từ 150 đến dưới 1.500 con heo thịt*); hết khoảng 258 triệu đồng đến 2.850 triệu đồng đối với trại gà (*tương đương từ 6.000 đến dưới 60.000 con gà thịt*).

- Chi phí xây dựng chuồng trại quy mô lớn (*từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên*): tối thiểu hết khoảng 2.700 triệu đồng đối với trại heo (*tương đương từ 1.500 con heo thịt trở lên*); tối thiểu hết khoảng 2.850 triệu đồng đối với trại (*tương đương từ 60.000 con gà thịt trở lên*).

Khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, hệ thống chuồng trại cũ hầu như không sử dụng lại được mà phải đầu tư xây dựng mới, tốn kém nhiều chi phí, do đó Nhà nước cần có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các cơ sở để giải quyết một phần khó khăn trong quá trình thực hiện di dời.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị quyết là cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ di dời đối với các cơ sở đang hoạt động sản xuất trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phù hợp với tình hình thực tế địa phương để tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách về phát triển chăn nuôi.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

- Phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan; phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai và các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục.

- Phù hợp với quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng Nghị quyết.

III. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ khi di dời đối với các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động sản xuất trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động sản xuất chăn nuôi trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi thực hiện di dời và có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với quy mô chăn nuôi trang trại theo quy định hiện hành.

IV. Mục tiêu, nội dung của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết

1. Mục tiêu

- Hỗ trợ, giải quyết một phần chi phí để thực hiện di dời các cơ sở ra khỏi khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Trước ngày 01/01/2025, thực hiện xong việc di dời các cơ sở chăn nuôi trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

2. Nội dung của Nghị quyết.

Quy định mức hỗ trợ di dời đối với các cơ sở đang hoạt động sản xuất trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi. Cụ thể:

a) Hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi.

- Mức hỗ trợ:

+ Đối với hộ chăn nuôi và trang trại quy mô nhỏ được hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi với mức là 4 triệu đồng/cơ sở.

+ Đối với trang trại quy mô vừa và trang trại quy mô lớn được hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi với mức là 6 triệu đồng/cơ sở.

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ Các cơ sở chăn nuôi thuộc danh mục phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

+ Có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới phải đảm bảo quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

+ Hoàn tất thủ tục xây dựng chuồng trại, thủ tục về môi trường theo quy định tại địa điểm mới.

b) Hỗ trợ lãi suất vay đầu tư dự án chăn mới.

Chỉ áp dụng cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời, đầu tư dự án chăn nuôi mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 03 (ba) năm tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực.

- Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay theo hợp đồng vay vốn trong hai năm đầu, 50% lãi suất vốn vay trong năm thứ ba. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng đối với trang trại quy mô lớn, 150 triệu đồng đối với trang trại quy mô vừa, 60 triệu đồng đối với trang trại quy mô nhỏ. Mức lãi suất được hỗ trợ theo hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại từng thời kỳ. Thời gian hỗ trợ lãi suất là thời gian vay thực tế ghi trên hợp đồng tín dụng.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Các cơ sở chăn nuôi thuộc danh mục phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

+ Có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới phải đảm bảo quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

+ Hoàn tất thủ tục xây dựng chuồng trại, thủ tục về môi trường theo quy định tại địa điểm mới.

3. Giải pháp thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, thống kê cụ thể các cơ sở chăn nuôi phải di dời và đề xuất lộ trình di dời đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi.

- UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành Quyết định phê duyệt lộ trình di dời trước ngày 01/01/2025 đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi và hướng dẫn điều kiện, trình tự, thủ tục để được hưởng chính sách khi di dời.

- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm không chấp hành việc di dời, ngưng chăn nuôi theo quy định.

- Ngoài chính sách được hỗ trợ theo dự thảo Nghị quyết này, các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

4. Lý do lựa chọn

Để đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn phương án hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi và chính sách vay vốn cho các cơ sở chăn nuôi di dời, đầu tư dự án chăn nuôi mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 03 (ba) năm tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực. Đồng thời các chủ các cơ sở có thể vay nguồn vốn lớn để đầu tư sản xuất chăn nuôi.

V. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được thông qua.

1. Các quy định, chính sách theo Nghị quyết này được thực hiện trong thời gian 03 năm tính từ ngày Nghị quyết có hiệu lực.

2. Kinh phí triển khai thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và ngân sách hỗ trợ của Trung ương (nếu có).

3. Sau khi Nghị quyết được thông qua các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và nguồn lực, điều kiện hiện có tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

VI. Thời gian dự kiến trình thông qua Nghị quyết

Dự kiến vào kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ cuối năm năm 2020.

Trên đây là nội dung Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Chánh, Phó chánh VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Số: /2020/QN-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO LẦN 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực
không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA.....KỲ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2016;*

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời
cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời đối với các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động sản xuất trong không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung sau đây:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ khi di dời đối với các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động sản xuất trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động sản xuất chăn nuôi trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi thực hiện di dời và có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với quy mô chăn nuôi trang trại theo quy định hiện hành.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị quyết này chỉ được ngân sách tỉnh hoặc ngân sách Trung ương (nếu có) hỗ trợ một lần. Chính sách quy định tại Khoản 4 Điều này không áp dụng cho các cơ sở chăn nuôi đã

được hưởng các chính sách tương tự từ ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp cùng nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất

b) Địa điểm chăn nuôi di dời đến phải đầy đủ các thủ tục pháp lý và đảm bảo các điều kiện chăn nuôi theo quy định.

c) Nguồn vốn hỗ trợ do ngân sách tỉnh cân đối và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có).

d) Các cơ sở được ngân sách nhà nước hỗ trợ di dời phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. Nội dung, mức hỗ trợ và điều kiện, thời gian hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi.

- Mức hỗ trợ:

+ Đối với hộ chăn nuôi và trang trại quy mô nhỏ được hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi với mức là 4 triệu đồng/cơ sở.

+ Đối với trang trại quy mô vừa và trang trại quy mô lớn được hỗ trợ chi phí di dời cơ sở chăn nuôi với mức là 6 triệu đồng/cơ sở.

- Điều kiện được hỗ trợ:

+ Các cơ sở chăn nuôi thuộc danh mục phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

+ Có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới phải đảm bảo quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

+ Hoàn tất thủ tục xây dựng chuồng trại, thủ tục về môi trường theo quy định tại địa điểm mới.

b) Hỗ trợ lãi suất vay đầu tư dự án chăn mới.

Chỉ áp dụng cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời và đầu tư dự án chăn nuôi mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong 03 (ba) năm tính từ khi Nghị quyết này có hiệu lực.

- Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay theo hợp đồng vay vốn trong hai năm đầu, 50% lãi suất vốn vay trong năm thứ ba. Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng đối với trang trại quy mô lớn, 150 triệu đồng đối với trang trại quy mô vừa, 60 triệu đồng đối với trang trại quy mô nhỏ. Mức lãi suất được hỗ trợ theo hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại từng thời kỳ. Thời gian hỗ trợ lãi suất là thời gian vay thực tế ghi trên hợp đồng tín dụng.

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Các cơ sở chăn nuôi thuộc danh mục phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

+ Có dự án đầu tư chăn nuôi tại địa điểm mới phải đảm bảo quy mô chăn nuôi trang trại quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

+ Hoàn tất thủ tục xây dựng chuồng trại, thủ tục về môi trường theo quy định tại địa điểm mới.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực thuộc không được phép chăn nuôi, cụ thể:

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các trang trại quy mô lớn.
2. Ngân sách huyện hỗ trợ cho các trang trại quy mô vừa, trang trại quy mô nhỏ và quy mô hộ gia đình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:
 - a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.
 - b) Cân đối nguồn ngân sách địa phương để bố trí kinh phí thực hiện hỗ trợ di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi không được phép chăn nuôi theo quy định này.

2. Giao Ban Kinh tế - Ngân sách và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện, giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa....Kỳ họp thứ.....thông qua ngàytháng.....năm.....và có hiệu lực từ ngày...../...../.....

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Báo ĐN, Báo LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 741 /UBND-THNC

Đồng Nai, ngày 22 tháng 01 năm 2020

V/v thực hiện các nội dung liên quan đến
lập danh mục văn bản quy định chi tiết
những nội dung được giao tại các Luật
được Quốc hội khóa XIV thông qua.

Kính gửi: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 5155/BTP-VĐCXDPL ngày 30/12/2019 của Bộ Tư pháp về thông báo các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 8; sau khi xem xét ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 109/STP-XDPBPL ngày 13/01/2020 về báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến lập danh mục văn bản quy định chi tiết những nội dung được giao tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua, để chủ động xây dựng các văn bản quy định những nội dung được giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng

Trên cơ sở các văn bản được lập tại danh mục kèm theo, yêu cầu các cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục theo dõi, rà soát các văn bản của Trung ương hướng dẫn Luật để xây dựng, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành đúng thời gian dự kiến.

Phối hợp Sở Tư pháp thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tiếp tục rà soát các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7, thứ 8 lập danh mục văn bản quy định các nội dung được Luật giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ Kế hoạch số 1633/KH-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020. Trên cơ sở phụ lục kết quả rà soát sơ bộ nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7 (Văn bản số 2705/BTP-VĐCXDPL ngày 19/7/2019) và thứ 8 (Văn bản số 5155/BTP-VĐCXDPL ngày 30/12/2019), yêu cầu các cơ quan tiếp tục rà soát các nội dung tại các Luật, văn bản hướng dẫn Luật, thực tiễn địa phương để phối hợp các đơn vị, địa phương có liên quan dự kiến nội dung, thời gian tham mưu UBND tỉnh

ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh (mẫu lập danh mục kèm theo Kế hoạch số 1633/KH-UBND).

Trường hợp rà soát các nội dung được giao trong Luật nhưng thực tiễn địa phương chưa đủ điều kiện về nguồn lực (kinh phí, đối tượng áp dụng, cơ quan thực hiện...) để tham mưu ban hành, các cơ quan có báo cáo cụ thể tại văn bản và kèm danh mục gửi về Sở Tư pháp trước ngày 15/02/2019.

3. Sở Tư pháp chủ trì, theo dõi, lập danh mục các văn bản quy định những nội dung được giao tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7, 8, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan triển khai thực hiện.

(Kèm theo: (1) Danh mục văn bản quy định nội dung được giao tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua; (2) Văn bản số 2705/BTP-VĐCXDPL; (3) Văn bản số 5155/BTP-VĐCXDPL)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng, THNC.

<Maibn.TP.T01>

CHỦ TỊCH



Cao Tiên Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH MỤC

Văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định những nội dung được giao
tại các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua
(theo Công văn số 741 /UBND-THNC ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Căn cứ ban hành (Cụ thể Điều, khoản văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên giao trách nhiệm cho địa phương)	Thẩm quyền ban hành, tên văn bản quy phạm pháp luật		Thời gian dự kiến ban hành	Cơ quan chủ trì soạn thảo
		HĐND tỉnh (trích yếu Nghị quyết)	UBND tỉnh (trích yếu Quyết định)		
I. Văn bản quy định các nội dung được giao tại Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3					
1	Khoản 1 Điều 56 Luật chuyển giao công nghệ		Quy định về hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ
II. Văn bản quy định các nội dung được giao tại Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6					
1	Khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi		Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Đồng Nai	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2	Điểm h Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi	Quy định khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yếm và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi		Quý IV/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III. Văn bản quy định các nội dung được giao tại Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 7					
1	Khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc	Thông qua Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	2020-2021	Sở Xây dựng